

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1870/TTr-STC ngày 20 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm

định quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh.

Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; quy định, hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã giao làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh; các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Sở Tài chính, phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

Kho bạc nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

Các đơn vị và tổ chức khác có liên quan đến việc quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ ngân sách hàng năm thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ) của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện quản lý:

1. Đối với vốn đầu tư công do ngân sách cấp tỉnh quản lý:

a) Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở, ban, ngành được phân cấp quản lý thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

b) Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý xét duyệt báo cáo quyết toán của các chủ đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm quyết toán.

c) Các Ban quản lý dự án thuộc tỉnh quản lý lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm quyết toán.

d) Kho bạc Nhà nước tỉnh tổng hợp số liệu quyết toán theo niên độ ngân sách báo cáo Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 5 năm sau năm quyết toán.

2. Đối với vốn đầu tư công do ngân sách cấp huyện quản lý:

a) Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân cấp quản lý trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

b) Phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân cấp quản lý xét duyệt báo cáo quyết toán của các chủ đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm quyết toán.

c) Các Ban quản lý dự án thuộc huyện quản lý lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm quyết toán.

d) Kho bạc nhà nước cấp huyện tổng hợp số liệu quyết toán theo niên độ ngân sách báo cáo Phòng Tài chính Kế hoạch cùng cấp và Kho bạc nhà nước tỉnh trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

3. Trường hợp báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, Sở, ngành, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý yêu cầu chủ đầu tư giải trình, cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh những sai sót hoặc yêu cầu lập lại báo cáo để xét duyệt theo quy định. Sở, ngành, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý yêu cầu chủ đầu tư nộp các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư sử dụng vốn không đúng quy định.

Điều 4. Trình tự lập, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ) thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm quyết toán; đồng thời tổng hợp vào quyết toán ngân sách cấp xã hằng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn.

2. Trong thời hạn 30 ngày (*kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*), Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thực hiện thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán theo niên độ ngân sách gửi Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu này vào quyết toán ngân sách địa phương hằng năm, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn.

Nội dung xét duyệt, thẩm định, thông báo thẩm định báo cáo quyết toán theo niên độ của Phòng Tài chính Kế hoạch phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, mẫu biểu quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ và quy định tại Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Trường hợp báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã lập chưa đúng quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã giải trình, cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh những sai sót hoặc yêu cầu lập lại báo cáo quyết toán để xét duyệt theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp quản lý yêu cầu chủ đầu tư nộp các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư sử dụng vốn không đúng quy định.

3. Căn cứ kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư công theo năm ngân sách của Phòng Tài chính - Kế hoạch, nếu có sai lệch so với số liệu quyết toán đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn trước đó; Bộ phận tài chính, kế toán xã có trách nhiệm tổng hợp những nội dung cần điều chỉnh trên báo cáo quyết toán, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết phê chuẩn điều chỉnh bổ sung trong kỳ họp gần nhất.

4. Chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn quyết toán ngân sách xã, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo quyết toán cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện để tổng hợp quyết toán ngân sách cấp huyện, báo cáo theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2022 và thay thế Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trình tự lập, thẩm định quyết toán và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm do địa phương quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trách nhiệm của các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã giao làm chủ đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh; các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm về số liệu được đưa vào

báo cáo quyết toán theo niên độ năm; tổng hợp, lập, gửi, thẩm định báo cáo quyết toán năm theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ, Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định này; thực hiện lập, nộp báo cáo quyết toán vốn đầu tư công niên độ ngân sách hằng năm kể từ niên độ ngân sách năm 2021.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh đề nghị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài chính*) để được hướng dẫn kịp thời hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn